

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei và thôn Đăk Giá, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum của Hộ kinh doanh Trần Đình Trọng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đăng ký đầu tư dự án: khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei và thôn Đăk Giá, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum của Hộ kinh doanh Trần Đình Trọng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 156/BC-SKHĐT ngày 21 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH TRỌNG.

Giấy chứng nhận đăng hộ kinh doanh số 38B8000765, do Phòng Tài chính-Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei cấp lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2013, thay đổi lần thứ 02 ngày 23 tháng 4 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hộ kinh doanh: Ông **TRẦN ĐÌNH TRỌNG**

Sinh ngày: 03/9/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233202929

Ngày cấp: 01/3/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ thường trú: Thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0977.237.595

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI THÔN BRÔNG MỸ, XÃ ĐĂK MÔN, HUYỆN ĐĂK GLEI VÀ THÔN ĐĂK GIÁ, XÃ ĐĂK ANG, HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác và chế biến cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản cát được phê duyệt ở thể tự nhiên: 16.800 m³.
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi được phê duyệt ở thể tự nhiên: 2.200 m³.
- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 16.800 m³
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 2.200 m³.
- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 18.900 m³ (hệ số nở rời 1,125).
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 2.838 m³ (hệ số nở rời 1,29).
- Công suất khai thác cát ở thể tự nhiên 2.100 m³/năm, tương đương 2.362,5 m³/năm ở thể nguyên khai.
- Công suất khai thác sạn, sỏi ở thể tự nhiên 275 m³/năm, tương đương 354,75 m³/năm ở thể nguyên khai.
- Sản phẩm đầu ra: Cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành dạng container diện tích 15 m²; Kho vật tư, kho chất thải nguy hại dạng container diện tích 15 m².

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei và thôn Đăk Giá, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 1,22755 ha, trong đó:

- Diện tích khai thác: 0,95 ha.
- Diện tích mặt bằng công nghiệp: 0,19955 ha.
- Tuyến đường vận chuyển chính: 0,078 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 671.981.949 đồng (*Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó: Vốn góp của Hộ kinh doanh Trần Đình Trọng là 671.981.949 đồng, chiếm 100% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiền độ góp quý IV năm 2019.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 9 năm 2 tháng kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất hoặc giao đất.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị thực hiện dự án, xây dựng công trình: Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 01 năm 2028.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 01 năm 2028 đến tháng 7 năm 2028.

9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:

- Tên công nghệ: Sử dụng máy bơm cát đặt trên bè để hút cát lên bãi tập kết hoặc lên xe ô tô để đưa về bãi tập kết; xúc bốc trực tiếp sạn, sỏi bằng máy xúc lên ô tô để đưa về bãi tập kết.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Máy xúc thủy lực 1,2 m ³	01	157 m ³ /ca	1,75 ca	Sử dụng để xúc bốc sỏi, sạn tại khai trường
2	Máy bơm hút	01	15 m ³ /ca	140 ca	Sử dụng để khai thác cát
3	Xe tưới nước	01	02 m ³ /lần		Sử dụng để tưới nước

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

- Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư năm 2014.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được thành lập 03 (*ba*) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Ngọc Hồi;
- UBND huyện Đăk Glei;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, HTĐT_(NQV).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn